

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày 13-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN - TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Đức Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phùng Mạnh Cường

Ông Hoàng Đức Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đình Sắc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 215/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Thu H, sinh ngày 08/4/1984 tại thành phố Hà Nội; nơi đăng ký thường trú: Khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Số 222 đường T, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn S và bà Liễu Thị M; chồng: Lê Quốc M (đã ly hôn); con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 13/10/2010 có hành vi đánh bạc, bị Công an thành phố L xử phạt 1.500.000 đồng; hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/10/2019 đến nay, có mặt.

2. Vy Anh T, sinh ngày 08/10/1971 tại Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: Số 175, đường L, phường T, thành phố L; chỗ ở hiện nay: Số 222 đường T, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vy Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; vợ Hoàng Kim A (đã ly hôn); con: Có 01 con sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Ngày 14/6/2017 có hành vi tàng

trữ trái phép chất ma túy, bị Công an thành phố L xử phạt 1.500.000 đồng (đã được xóa); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2019 đến nay, có mặt.

- *Người chứng kiến*: Ông Phan Thành K; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 02/10/2019, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà trọ số 222, đường N, phường T, thành phố L có dấu hiệu phạm tội về ma túy. Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn tiến hành kiểm tra tại phòng trọ có hai đối tượng Trần Thu H và Vy Anh T, thu giữ của Trần Thu H đang cầm trên tay một hộp hình trụ tròn màu vàng dán nhãn Wellness Omega 3, bên trong có một túi ni lon màu trắng chứa 09 viên nén màu hồng, 03 túi ni lon màu trắng, trong mỗi túi chứa một viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng, 05 túi ni lon màu trắng đựng chất tinh thể màu trắng. Kiểm tra túi quần phía trước đang mặc của Vy Anh T phát hiện 01 túi ni lon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Công an thành phố L đã đưa các đối tượng nêu trên về Công an phường T, thành phố L lập biên bản sự việc, niêm phong vật chứng và tạm giữ một số vật dụng khác liên quan đến ma túy theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số 338/KL-PC09 ngày 03/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Thu H (niêm phong trong phong bì ký hiệu 01) gửi đến giám định đều là chất ma túy Methamphetamine; tổng khối lượng 0,676 gam (đã trừ bì); 12 viên nén màu hồng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, tổng khối lượng 1,174 gam (đã trừ bì).

Chất tinh thể màu trắng hồng thu giữ của Vy Anh T (niêm phong trong phong bì ký hiệu 02) gửi đến giám định là chất ma túy Methamphetamine; khối lượng 0,102 gam (đã trừ bì).

Tại phiên tòa bị cáo Trần Thu H và Vy Anh T khai nhận: Từ năm 2015 Trần Thu H và Vy Anh T sống chung với nhau như vợ chồng tại nhiều nơi khác nhau. Từ tháng 9/2019 thì chuyển về tại nhà trọ số 222, đường N, phường T, thành phố L. Trong quá trình chung sống Trần Thu H biết Vy Anh T mắc nghiện ma túy và bản thân cũng không có nghề nghiệp và thu nhập. Để có tiền chi tiêu trong sinh hoạt hàng ngày và có ma túy cho Vy Anh T sử dụng, trong tháng 9/2019, bị cáo đã mua ma túy với một người tên L không rõ họ và nơi cư trú 03 lần ma túy đá và ngửa. Mỗi lần giao dịch, L đều mang ma túy đến bán cho H tại ngôi nhà số 222 đường T. Sau khi mua được ma túy, bị cáo chia số ma túy trên thành các túi nilon nhỏ rồi cất vào một hộp nhựa hình trụ tròn màu vàng dán nhãn Wellness Omega 3 để ở bàn trang điểm, mục đích bán lẻ cho các đối tượng nghiện ma túy để kiếm lời. Cụ thể đã bán cho một đối tượng tên S (không rõ danh tính, địa chỉ) 03 lần. Lần cuối cùng vào khoảng 15 giờ ngày 02/10/2019, S đến nhà mua một viên ma túy ngửa và ma túy đá với số tiền 200.000 đồng, trước

đó còn bán cho đối tượng nghiện khác tên L không rõ địa chỉ cụ thể. Số ma túy thu giữ trong túi quần phía trước đang mặc của Vy Anh T khi khám xét là của bị cáo Trần Thu H cho từ ngày 29/9/2019 để Tiến sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Trần Thu H và Vy Anh T đều thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ nguyên nội dung truy tố như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thu H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo Vy Anh T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thu H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tổng hợp hình phạt bị cáo Trần Thu H phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội, thời hạn tính từ ngày đi chấp hành án. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vy Anh T từ 15 tháng đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu để tiêu hủy 02 (hai) phong bì đựng chất ma túy còn lại đã niêm phong hoàn lại sau giám định, 01 hộp hình trụ dán nhãn màu vàng bên trên ghi dòng chữ Wellness Omega 3; 01 bình thủy tinh có gắn vòi hút nhựa các mẫu giấy bạc; tịch thu, hóa giá sung Ngân sách Nhà nước của bị cáo Trần Thu H 01 điện thoại SAMSUNG màu trắng, số IMEI: 356902083006327; trả bị cáo Trần Thu H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím số IMEI 1:86934703264457; số IMEI 2: 869347032644440 đã sử dụng; trả lại bị cáo Vy Anh T 01 ví giả da màu đen, 01 thẻ điều trị Methadone vì không liên quan đến hành vi phạm tội. Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến tranh luận; trong lời nói sau cùng các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm trở về nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Trần Thu H khai nhận đã mua ma túy nhiều lần với người đàn ông tên Long và đã bán nhiều lần cho người tên S. Mục đích lấy lãi để phục vụ sinh hoạt và chi tiêu trong gia đình, ngoài ra còn cung cấp ma túy cho Vy Anh T để sử dụng. Tuy nhiên cơ quan điều tra không xác minh được họ tên, địa chỉ của những người đến mua ma túy. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Trần Thu H về tội Mua bán trái phép

chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo Vy Anh T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Trần Thu H và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Vy Anh T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và biết việc mua bán, tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy đều là vi phạm pháp luật. Ảnh hưởng tới sức khỏe, thiệt hại về kinh tế của cá nhân và gia đình, đồng thời là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[3] Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, bởi lẽ các bị cáo không có sự bàn bạc và tổ chức chặt chẽ, người giữ vai trò chính trong vụ án là bị cáo Trần Thu H đã mua ma túy để bán lại cho các đối tượng nghiện lấy lãi; ngoài ra bị cáo Hoài còn trực tiếp đưa ma túy cho bị cáo Vy Anh T sử dụng. Như vậy, bị cáo Trần Thu H là người thực hành vừa là người xúi giục. Bị cáo Vy Anh T mặc dù biết hành vi tàng trữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, tuy nhiên vì là đối tượng nghiện ma túy nên đã tiếp tay cho bị cáo H đóng vai trò giúp sức.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo đều là đối tượng không có nghề nghiệp, chưa có tiền án, về tiền sự: Bị cáo Trần Thu H đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (đã được xóa); biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên vì mục đích lợi nhuận bị cáo mua ma túy của người khác khối lượng 1,850 gam ma túy Methamphetamine, sau đó chia nhỏ ra bán lại cho các đối tượng nghiện có nhu cầu. Trong quá trình chung sống như vợ chồng biết Vy Anh T không có nghề nghiệp và sử dụng ma túy, bị cáo đã không khuyên can lại cung cấp cho Vy Anh T ma túy để sử dụng. Vì vậy ngoài trách nhiệm về khối lượng ma túy bị bắt giữ để bán, bị cáo Trần Thu H còn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng chất ma túy đã cho bị cáo T khi bị bắt giữ. Đối với bị cáo Vy Anh T là đối tượng không có việc làm, ngày 20/7/2017 đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Công an thành phố L xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền (đã được xóa). Nay lại tiếp tục tàng trữ trái phép chất ma túy, vì vậy phải xử lý nghiêm.

[5] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Trần Thu H và Vy Anh T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đó tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Vy Anh T còn có mẹ là bà Nguyễn Thị M được Chủ tịch Hội đồng Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được xem xét khi quyết định hình phạt.

[7] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân các bị cáo, lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ được chấp nhận, bởi lẽ bị cáo Trần Thu H và Vy Anh T phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Vì vậy, việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo vẫn là cần thiết để bị cáo có thời gian chữa bệnh, học tập và lao động, sớm trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, góp phần răn đe và phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Đối với người tên "L" đã bán ma túy cho bị cáo Hoài và các đối tượng đến mua ma túy với bị cáo Trần Thu H tên "S" và "L". Do bị cáo Trần Thu H không rõ họ và địa chỉ của những người này, Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về hình phạt bổ sung: Tại các biên bản xác minh về tài sản và thu nhập vào các ngày 05 và 06/11/2019, tại nơi các bị cáo sinh sống cho thấy các bị cáo Trần Thu H và Vy Anh T đều không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định và tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng: Gồm có 02 (hai) phong bì đựng chất ma túy còn lại đã niêm phong hoàn lại sau giám định, 01 hộp hình trụ có dán nhãn màu vàng bên trên ghi dòng chữ Wellness Omega 3; 01 bình thủy tinh có gắn vòi hút nhựa các mẫu giấy bạc là vật Nhà nước cấm tàng trữ và công cụ để sử dụng, mua bán ma túy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; đối với chiếc điện thoại SAMSUNG màu trắng, số IMEI: 356902083006327, bị cáo Trần Thu H sử dụng để giao dịch mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu, hóa giá sung Ngân sách Nhà nước; trả bị cáo Trần Thu H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím số IMEI 1:86934703264457; số IMEI 2: 869347032644440 đã sử dụng; trả lại bị cáo Vy Anh T 01 ví giả da màu đen; 01 thẻ điều trị Methadone vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Thu H.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58, Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vy Anh T.

Căn cứ khoản 2; 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thu H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo Vy Anh T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Trần Thu H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 01 năm 03 (ba) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, bị cáo Trần Thu H phải chấp hành hình phạt là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Vy Anh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (02/10/2019)

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) phong bì đựng chất ma túy còn lại đã niêm phong hoàn lại sau giám định, 01 hộp hình trụ có dán nhãn màu vàng bên trên ghi dòng chữ Wellness Omega 3; 01 bình thủy tinh có gắn vòi hút nhựa các mẫu giấy bạc; tịch thu, hóa giá sung Ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại SAMSUNG màu trắng, số IMEI: 356902083006327; trả bị cáo Trần Thu H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím số IMEI 1:86934703264457; số IMEI 2: 869347032644440 đã sử dụng;; trả lại bị cáo Vy Anh T 01 ví giả da màu đen, 01 thẻ điều trị Methadone.

(Vật chứng nói trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/12/2019)

3. Án phí: Các bị cáo Trần Thu H và Vy Anh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Đức Hải